

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày 23 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Lê Đình G**; Sinh ngày: 04 tháng 12 năm 1989; Tên gọi khác: Không.; Nơi sinh: tại huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Lê Đình Tr, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1991; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Lê Đình G không bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 đến ngày 28/02/2023. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị hại: Chị Phạm Thị Hoài Th, Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Vạn Yên, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 14/02/2023, bị cáo Lê Đình G đi từ nhà đến ngã tư xã Công Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An đón xe buýt đi đến nhà bố, mẹ vợ của bị cáo Lê Đình G là ông Nguyễn Cảnh B, bà Nguyễn Thị Nh ở tại xóm Vạn Yên, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương để thăm con trai của bị cáo Lê Đình G đang gửi tại nhà ông, bà ngoại. Sau khi đến nhà ông B, bị cáo Lê Đình G ngủ lại. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/02/2023 sau khi bị cáo Lê Đình G cùng gia đình ăn cơm trưa xong, mọi người vào phòng ngủ, bị cáo Lê Đình G ngồi lại một mình ngoài sân uống nước. Tại đây bị cáo Lê Đình G thấy cửa phòng của chị Phạm Thị Hoài Th (Con dâu của ông B, bà Nh) đang mở và đèn điện chưa tắt, bị cáo Lê Đình G đi đến phòng của chị Thu để tắt điện và đóng cửa, khi đến phòng chị Th, bị cáo Lê Đình G tìm công tắc để tắt đèn nhưng không thấy mà thấy cửa tủ quần áo của chị Th đang mở. Biết chị Th đi làm không ở nhà và mọi người trong gia đình đều đã ngủ, bị cáo G nảy sinh ý định vào phòng chị Th để lục tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo đến tủ quần áo của chị Th lục tìm thì phát hiện thấy có ngăn tủ phía dưới đang đóng và có khóa. Bị cáo Gi dùng tay phải móc vào kẽ hở của cánh của tủ rồi kéo giật cánh cửa ngăn tủ ra bung khóa tủ. Khi mở được ngăn tủ, bị cáo G nhìn thấy có một hộp gỗ phía trên nắp có khe hở, bị cáo G liền cầm hộp gỗ lên và lắc thì nghe thấy tiếng kêu, nên biết bên trong có tiền. Bị cáo G cầm hộp gỗ đi ra sau nhà và tìm thấy một thanh sắt phi 8, dài khoảng 25cm, hình trụ tròn, một đầu nhọn. Bị cáo G dùng thanh sắt chọc đầu nhọn vào khe hở của hộp gỗ cạy bẩy nắp gỗ ra thì trên mặt trên của hộp bị vỡ ra làm đôi. Bị cáo G nhìn thấy bên trong hộp gỗ đựng nhiều tiền Việt Nam đồng rồi lấy hết số tiền trong hộp và bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó bị cáo Giáp vứt hộp gỗ ra phía ngoài tường rào còn thanh sắt bị cáo G vứt lại phía trong tường rào nhà ông Ba. Sau khi lấy tiền xong, bị cáo G ngồi ở sân nhà ông Ba để uống nước. Một lúc sau bị cáo G đi vào nhà nói với bà Nh (là mẹ vợ của bị cáo) “Mẹ ơi, con về đây”. Bị cáo G đi bộ ra đường Quốc lộ 7A để đón xe buýt về ngã tư xã Công Thành, huyện Yên Thành - Nghệ An xuống xe đi đến ngân hàng BIDV tại thị trấn Yên Thành, tại đây bị cáo G vào ngân hàng và đưa toàn bộ số tiền mới trộm được của chị Thu ra đếm. Tổng số tiền bị cáo G lấy trộm được trong hộp gỗ là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo G lấy ra số tiền 4.600.000 đồng nộp vào tài khoản ngân hàng của bị cáo, còn lại 200.000 đồng bị cáo cất trong túi mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi nộp tiền vào tài khoản, bị cáo G chuyển khoản số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản cô giáo Trần Thị Quỳnh Nh (Giáo viên trường tiểu học xã Phúc Thành, huyện Yên Thành) để đóng tiền bảo

hiếm cho con trai bị cáo Giáp là Lê Đình Đ, số tiền còn lại bị cáo G sử dụng nạp vào Game để chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị hại là chị Phạm Thị Hoài Th làm đơn trình báo đến Công an xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương. Đến ngày 22/02/2023, bị cáo Lê Đình G đã đến đầu thú về hành vi của mình và đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Hoài Th vào ngày 14/02/2023.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-HS ngày 20/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Lê Đình G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của [Bộ luật Hình sự](#).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình G mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử lý vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Lê Đình G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê Đình G đã lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị Hoài Th trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là lừa đảo, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất vụ lợi và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền trộm cắp được cho bị hại. Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội đã tự nguyện đến Công an xã Hòa Sơn để đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi, giám sát và giáo dục cũng đủ nghiêm như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật và hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp thu nhập không ổn định và không có tài sản trị giá lớn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Hoài Th đã nhận lại số tiền 4.800.000 đồng bị chiếm đoạt. Nay chị Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Đô Lương thu giữ 01(một) hộp gỗ hình chữ nhật có chiều dài 29.5cm, chiều rộng và cao 19cm, mặt trên của hộp gỗ có khe nhỏ đã bị vỡ làm đôi; 01(Một) thanh kim loại(Sắt) dài 25cm, hình trụ tròn có đường kính 0,8cm, một đầu hình. Đây là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng

nên căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Lê Đình G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/5/2023).

Giao cho UBND xã Ph, huyện Y, tỉnh Nghệ an giám sát và giáo dục bị cáo Lê Đình G trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Hoài Th đã nhận lại số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Nên miễn xét.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01(một) hộp gỗ hình chữ nhật có chiều dài 29.5cm, chiều rộng và cao 19cm, mặt trên của hộp gỗ có khe nhỏ đã bị vỡ làm đôi; 01(Một) thanh kim loại(Sắt) dài 25cm, hình trụ tròn có đường kính 0,8cm, một đầu hình dẹt.

(Tất cả vật chứng được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương lập ngày 20 / 4/2023)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Lê Đình G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

T.M / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ VĂN NGỌC

HOÀNG VĂN HÀO

NGUYỄN XUÂN ĐẠI